TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định số: **11**/2021/KDTM-ST
Ngày: 18/3/2021
(V/v:*Tranh chấp hợp đồng Mua bán*).

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TẠI PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hoàng Đình Trung
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1/ Bà Nguyễn Thị Thụy
2/ Bà Trần Phan Thị Hà
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Thanh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17, 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 04/2021/TLST-KDTM ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc : Tranh chấp hợp đồng mua bán theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐ-XXST ngày 01/3/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: ***Công ty Cổ phần Kinh doanh A;***

Trụ sở: 43 ngõ 651 đường MK, phường TL, quận HBT, thành phố Hà Nội.

Do ông Tống Thành Tr làm đại diện theo giấy ủy quyền ngày 01/11/2020 của bà Nguyễn Thúy Ng – Chủ tịch hội đồng quản trị giám đốc người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Kinh doanh A ký (Ông Tr có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần Kinh doanh A: Luật sư Trần Quốc H – Văn phòng luật sư Trần Quốc H đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Luật sư H có mặt);

2. Bị đơn: ***Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ;***

Trụ sở: số 16 ngõ 01 phố VP, phường LG, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

Do ông Phạm Phi B – Giám đốc làm đại diện theo pháp luật. (Ông B có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là Công ty Cổ phần Kinh doanh A có ý kiến:

Công ty Cổ phần Kinh doanh A đề nghị Tòa án: Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ thanh toán cho Công ty Cổ phần Kinh doanh A số tiền 987.096.400 đồng và khoản tiền lãi phát sinh là 852.338.179 đồng số liệu tính đến ngày 28/02/2021 theo hợp đồng kinh tế số 19/HĐKT 2012 ký ngày 19/9/2012;

Căn cứ lý do chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 19/9/2012, Bên mua (Bên A) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ do ông Tông Việt Tr – Giám đốc làm đại diện và Bên bán (Bên B) Công ty Cổ phần Kinh doanh A do bà

Nguyễn Thúy Ng – Giám đốc làm đại diện ký kết hợp đồng kinh tế số 19/HĐKT 2012 về việc mua bán xi măng với nội dung: Bên B bán cho bên A Xi măng rời Trung Sơn PCB40 được sản xuất tại nhà máy Xi măng Trung Sơn theo tiêu chuẩn chất lượng TCVN 6260-1997; giá 980.000 đồng/Tấn; Giao hàng tại trạm trộn Cầu Thanh Trì, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Ngày 14/10/2012, Bên mua (Bên A) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ do ông Tông Việt Tr – Giám đốc làm đại diện và Bên bán (Bên B) Công ty Cổ phần Kinh doanh A do bà Nguyễn Thúy Ng – Giám đốc làm đại diện ký kết phụ lục hợp đồng số 01/2012 với nội dung: Giá bán điều chỉnh từ ngày 15/10/2012 như sau: Xi măng rời Trung Sơn PCB40 991.000 đồng/ tấn/ giá thanh toán trước khi nhận hàng; Xi măng rời Trung Sơn PCB40: 1.011.000 đồng/tấn/ giá thanh toán chậm trong vòng 30 ngày kể từ ngày cấp hàng. Mức dư nợ tối đa là 300.000.000 đồng;

Ngày 05/10/2012, Bên mua (Bên A) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ do ông Tông Việt Tr – Giám đốc làm đại diện và Bên bán (Bên B) Công ty Cổ phần Kinh doanh A do bà Nguyễn Thúy Ng – Giám đốc làm đại diện ký kết phụ lục hợp đồng số 02/2012 với nội dung: Giá bán điều chỉnh từ ngày 06/10/2012 như sau: Xi măng rời Trung Sơn PCB40 1.110.000 đồng/ tấn/giá thanh toán trước khi nhận hàng; Xi măng rời Duyên hà PCB40: 1.030.000 đồng/tấn/ giá thanh toán chậm trong vòng 30 ngày kể từ ngày cấp hàng. Mức dư nợ tối đa là 300.000.000 đồng;

Công ty Cổ phần Kinh doanh A đã tiến hành bán hàng và giao hàng cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ tổng cộng theo 30 hóa đơn giá trị gia tăng với giá trị hàng hóa là 4.799.236.400 đồng; Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ đã thanh toán cho Công ty Cổ phần Kinh doanh A số tiền 3.812.140.000 đồng;

Ngày 31/5/2020, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ do ông Tông Việt Tr – Giám đốc làm đại diện và Bên bán (Bên B) Công ty Cổ phần Kinh doanh A do bà Nguyễn Thúy Hằng – Phó Giám đốc làm đại diện ký kết biên bản xác nhận công nợ với nội dung: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ xác nhận còn nợ Công ty Cổ phần Kinh doanh A số tiền mua xi măng rời là 987.096.400 đồng và cam kết thanh toán trong tháng 6/2020.

Ngày 30/9/2020, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ do ông Phạm Phi B – Giám đốc làm đại diện và Bên bán (Bên B) Công ty Cổ phần Kinh doanh A do bà Nguyễn Thúy Ng – Giám đốc làm đại diện ký kết biên bản xác nhận công nợ với nội dung: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ xác nhận còn nợ Công ty Cổ phần Kinh doanh A số tiền mua xi măng rời là 987.096.400 đồng và cam kết thanh toán trong tháng 10/2020.

Do Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ không thanh toán tiền cho Công ty Cổ phần Kinh doanh A vì vậy ngày 20/11/2020, Công ty Cổ phần Kinh doanh A làm đơn khởi kiện đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ đến Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

***Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ do ông Phạm Phi B làm đại diện theo pháp luật có ý kiến*:**

Công nhận vào Ngày 19/9/2012, Bên mua (Bên A) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ do ông Tông Việt Tr – Giám đốc làm đại diện và Bên bán (Bên B) Công ty Cổ phần Kinh doanh A do bà Nguyễn Thúy Ng – Giám đốc làm đại diện ký kết hợp đồng kinh tế số 19/HĐKT 2012 về việc mua bán xi măng với nội dung: Bên B bán cho bên A Xi măng rời Trung Sơn PCB40 được sản xuất tại nhà máy Xi măng Trung Sơn theo tiêu chuẩn chất lượng TCVN 6260-1997; giá 980.000 đồng/Tấn ; Giao hàng tại trạm trộn Cầu Thanh Trì, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Công nhận vào ngày 14/10/2012, Bên mua (Bên A) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ do ông Tông Việt Tr – Giám đốc làm đại diện và Bên bán (Bên B) Công ty Cổ phần Kinh doanh A do bà Nguyễn Thúy Ng – Giám đốc làm đại diện ký kết phụ lục hợp đồng số

01/2012 với nội dung: Giá bán điều chỉnh từ ngày 15/10/2012 như sau: Xi măng rời Trung Sơn PCB40 991.000 đồng/ tấn/ giá thanh toán trước khi nhận hàng; Xi măng rời Trung Sơn PCB40: 1.011.000 đồng/tấn/ giá thanh toán chậm trong vòng 30 ngày kể từ ngày cấp hàng. Mức dư nợ tối đa là 300.000.000 đồng;
Công nhận vào Ngày 05/10/2012, Bên mua (Bên A) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ do ông Tông Việt Tr – Giám đốc làm đại diện và Bên bán (Bên B) Công ty Cổ phần Kinh doanh A do bà Nguyễn Thúy Ng – Giám đốc làm đại diện ký kết phụ lục hợp đồng số 02/2012 với nội dung: Giá bán điều chỉnh từ ngày 06/10/2012 như sau: Xi măng rời Trung Sơn PCB40 1.110.000 đồng/ tấn/giá thanh toán trước khi nhận hàng; Xi măng rời Duyên hà PCB40: 1.030.000 đồng/tấn/ giá thanh toán chậm trong vòng 30 ngày kể từ ngày cấp hàng. Mức dư nợ tối đa là 300.000.000 đồng;
Xác nhận: Công ty Cổ phần Kinh doanh A đã tiến hành bán hàng và giao hàng cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ tổng cộng theo 30 hóa đơn giá trị gia tăng với giá trị hàng hóa là 4.799.236.400 đồng; Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ đã thanh toán cho Công ty Cổ phần Kinh doanh A số tiền 3.812.140.000 đồng;
Công nhận vào Ngày 31/5/2020, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ do ông Tông Việt Tr – Giám đốc làm đại diện và Bên bán (Bên B) Công ty Cổ phần Kinh doanh A do bà Nguyễn Thúy Hằng – Phó Giám đốc làm đại diện ký kết biên bản xác nhận công nợ với nội dung: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ xác nhận còn nợ Công ty Cổ phần Kinh doanh A số tiền mua xi măng rời là 987.096.400 đồng và cam kết thanh toán trong tháng 6/2020.
Công nhận vào ngày 30/9/2020, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ do ông Phạm Phi B – Giám đốc làm đại diện và Bên bán (Bên B) Công ty Cổ phần Kinh doanh A do bà Nguyễn Thúy Ng – Giám đốc làm đại diện ký kết biên bản xác nhận công nợ với nội dung: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ xác nhận còn nợ Công ty Cổ phần Kinh doanh A số tiền mua xi măng rời là 987.096.400 đồng và cam kết thanh toán trong tháng 10/2020.
Tại phiên tòa ngày 17/3/2021, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ do ông Phạm Phi B làm đại diện theo pháp luật xác nhận còn nợ Công ty Cổ phần Kinh doanh A theo hợp đồng kinh tế số 19/HĐKT 2012 ký ngày 19/9/2012 bao gồm: Nợ tiền hàng: 987.096.400 đồng; Nợ lãi phát sinh tính đến ngày 28/02/2021 là 852.338.179 đồng; Đề xuất phương án trả nợ trong thời hạn 60 tháng kể từ ngày hôm nay;
Sau khi thảo luận tại phòng xét xử; Nguyên đơn là Công ty Cổ phần Kinh doanh A và Bị đơn là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ cùng thống nhất cách thức giải quyết toàn bộ vụ án như sau:
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Kinh doanh A số tiền 1.839.434.579 đồng (Nợ gốc tiền hàng: 987.096.400 đồng và khoản tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 28/02/2021 là 852.338.179 đồng) theo hợp đồng kinh tế số 19/HĐKT 2012 ký ngày 19/9/2012 theo kế hoạch như sau:
Lần 1: hạn cuối cùng là ngày 19/4/2021 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 2 : hạn cuối cùng là ngày 19/5/2021 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 3 : hạn cuối cùng là ngày 19/6/2021 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 4 : hạn cuối cùng là ngày 19/7/2021 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 5 : hạn cuối cùng là ngày 19/8/2021 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 6 : hạn cuối cùng là ngày 19/9/2021 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 7 : hạn cuối cùng là ngày 19/10/2021 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 8 : hạn cuối cùng là ngày 19/11/2021 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 9 : hạn cuối cùng là ngày 19/12/2021 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 10 : hạn cuối cùng là ngày 19/01/2022 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 11 : hạn cuối cùng là ngày 19/02/2022 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 12 : hạn cuối cùng là ngày 19/3/2022 thanh toán 30.000.000 đồng;

Lần 13 : hạn cuối cùng là ngày 19/4/2022 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 14 : hạn cuối cùng là ngày 19/5/2022 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 15 : hạn cuối cùng là ngày 19/6/2022 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 16 : hạn cuối cùng là ngày 19/7/2022 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 17 : hạn cuối cùng là ngày 19/8/2022 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 18 : hạn cuối cùng là ngày 19/9/2022 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 19 : hạn cuối cùng là ngày 19/10/2022 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 20 : hạn cuối cùng là ngày 19/11/2022 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 21 : hạn cuối cùng là ngày 19/12/2022 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 22 : hạn cuối cùng là ngày 19/01/2023 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 23 : hạn cuối cùng là ngày 19/02/2023 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 24 : hạn cuối cùng là ngày 19/3/2023 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 25 : hạn cuối cùng là ngày 19/4/2023 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 26 : hạn cuối cùng là ngày 19/5/2023 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 27 : hạn cuối cùng là ngày 19/6/2023 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 28 : hạn cuối cùng là ngày 19/7/2023 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 29 : hạn cuối cùng là ngày 19/8/2023 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 30 : hạn cuối cùng là ngày 19/9/2023 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 31 : hạn cuối cùng là ngày 19/10/2023 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 32 : hạn cuối cùng là ngày 19/11/2023 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 33 : hạn cuối cùng là ngày 19/12/2023 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 34 : hạn cuối cùng là ngày 19/01/2024 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 35 : hạn cuối cùng là ngày 19/02/2024 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 36 : hạn cuối cùng là ngày 19/3/2024 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 37 : hạn cuối cùng là ngày 19/4/2024 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 38 : hạn cuối cùng là ngày 19/5/2024 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 39 : hạn cuối cùng là ngày 19/6/2024 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 40 : hạn cuối cùng là ngày 19/7/2024 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 41 : hạn cuối cùng là ngày 19/8/2024 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 42 : hạn cuối cùng là ngày 19/9/2024 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 43 : hạn cuối cùng là ngày 19/10/2024 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 44 : hạn cuối cùng là ngày 19/11/2024 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 45 : hạn cuối cùng là ngày 19/12/2024 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 46 : hạn cuối cùng là ngày 19/01/2025 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 47 : hạn cuối cùng là ngày 19/02/2025 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 48 : hạn cuối cùng là ngày 19/3/2025 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 49 : hạn cuối cùng là ngày 19/4/2025 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 50 : hạn cuối cùng là ngày 19/5/2025 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 51 : hạn cuối cùng là ngày 19/6/2025 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 52 : hạn cuối cùng là ngày 19/7/2025 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 53 : hạn cuối cùng là ngày 19/8/2025 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 54 : hạn cuối cùng là ngày 19/9/2025 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 55 : hạn cuối cùng là ngày 19/10/2025 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 56 : hạn cuối cùng là ngày 19/11/2025 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 57 : hạn cuối cùng là ngày 19/12/2025 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 58 : hạn cuối cùng là ngày 19/01/2026 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 59 : hạn cuối cùng là ngày 19/02/2026 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 60 : hạn cuối cùng là ngày 19/3/2026 thanh toán 69.434.579 đồng;

Trong trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ vi phạm bất kỳ một lần thanh toán nêu trên thì Công ty Cổ phần Kinh doanh A có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thu hồi toàn bộ số tiền còn thiếu của tất cả các kỳ thanh toán còn lại;
Về án phí: Bị đơn tự nguyện chịu án phí kinh doanh thương mại.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội có ý kiến tại phiên tòa: Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội thụ lý vụ án kinh doanh thương mại số 04/2021/TLST-KDTM ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc Tranh chấp hợp đồng Mua bán hàng hóa là đúng về thẩm quyền; Việc tự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Căn cứ Điều 235 Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa hôm nay;

XÉT THẤY:

Việc tự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ Điều 235; Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa như sau:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Kinh doanh A số tiền 1.839.434.579 đồng (Nợ gốc tiền hàng: 987.096.400 đồng và khoản tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 28/02/2021 là 852.338.179 đồng) theo hợp đồng kinh tế số 19/HĐKT 2012 ký ngày 19/9/2012 theo kế hoạch như sau:

Lần 1: hạn cuối cùng là ngày 19/4/2021 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 2 : hạn cuối cùng là ngày 19/5/2021 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 3 : hạn cuối cùng là ngày 19/6/2021 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 4 : hạn cuối cùng là ngày 19/7/2021 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 5 : hạn cuối cùng là ngày 19/8/2021 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 6 : hạn cuối cùng là ngày 19/9/2021 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 7 : hạn cuối cùng là ngày 19/10/2021 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 8 : hạn cuối cùng là ngày 19/11/2021 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 9 : hạn cuối cùng là ngày 19/12/2021 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 10 : hạn cuối cùng là ngày 19/01/2022 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 11 : hạn cuối cùng là ngày 19/02/2022 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 12 : hạn cuối cùng là ngày 19/3/2022 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 13 : hạn cuối cùng là ngày 19/4/2022 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 14 : hạn cuối cùng là ngày 19/5/2022 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 15 : hạn cuối cùng là ngày 19/6/2022 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 16 : hạn cuối cùng là ngày 19/7/2022 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 17 : hạn cuối cùng là ngày 19/8/2022 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 18 : hạn cuối cùng là ngày 19/9/2022 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 19 : hạn cuối cùng là ngày 19/10/2022 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 20 : hạn cuối cùng là ngày 19/11/2022 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 21 : hạn cuối cùng là ngày 19/12/2022 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 22 : hạn cuối cùng là ngày 19/01/2023 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 23 : hạn cuối cùng là ngày 19/02/2023 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 24 : hạn cuối cùng là ngày 19/3/2023 thanh toán 30.000.000 đồng;

Lần 25 : hạn cuối cùng là ngày 19/4/2023 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 26 : hạn cuối cùng là ngày 19/5/2023 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 27 : hạn cuối cùng là ngày 19/6/2023 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 28 : hạn cuối cùng là ngày 19/7/2023 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 29 : hạn cuối cùng là ngày 19/8/2023 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 30 : hạn cuối cùng là ngày 19/9/2023 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 31 : hạn cuối cùng là ngày 19/10/2023 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 32 : hạn cuối cùng là ngày 19/11/2023 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 33 : hạn cuối cùng là ngày 19/12/2023 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 34 : hạn cuối cùng là ngày 19/01/2024 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 35 : hạn cuối cùng là ngày 19/02/2024 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 36 : hạn cuối cùng là ngày 19/3/2024 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 37 : hạn cuối cùng là ngày 19/4/2024 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 38 : hạn cuối cùng là ngày 19/5/2024 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 39 : hạn cuối cùng là ngày 19/6/2024 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 40 : hạn cuối cùng là ngày 19/7/2024 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 41 : hạn cuối cùng là ngày 19/8/2024 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 42 : hạn cuối cùng là ngày 19/9/2024 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 43 : hạn cuối cùng là ngày 19/10/2024 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 44 : hạn cuối cùng là ngày 19/11/2024 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 45 : hạn cuối cùng là ngày 19/12/2024 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 46 : hạn cuối cùng là ngày 19/01/2025 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 47 : hạn cuối cùng là ngày 19/02/2025 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 48 : hạn cuối cùng là ngày 19/3/2025 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 49 : hạn cuối cùng là ngày 19/4/2025 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 50 : hạn cuối cùng là ngày 19/5/2025 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 51 : hạn cuối cùng là ngày 19/6/2025 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 52 : hạn cuối cùng là ngày 19/7/2025 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 53 : hạn cuối cùng là ngày 19/8/2025 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 54 : hạn cuối cùng là ngày 19/9/2025 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 55 : hạn cuối cùng là ngày 19/10/2025 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 56 : hạn cuối cùng là ngày 19/11/2025 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 57 : hạn cuối cùng là ngày 19/12/2025 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 58 : hạn cuối cùng là ngày 19/01/2026 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 59 : hạn cuối cùng là ngày 19/02/2026 thanh toán 30.000.000 đồng;
Lần 60 : hạn cuối cùng là ngày 19/3/2026 thanh toán 69.434.579 đồng;

Trong trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ vi phạm bất kỳ một lần thanh toán nêu trên thì Công ty Cổ phần Kinh doanh A có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thu hồi toàn bộ số tiền còn thiếu của tất cả các kỳ thanh toán còn lại;

2. Về án phí:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp BĐ tự nguyện chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là : 67.180.000 đồng.

Công ty Cổ phần Kinh doanh A không phải chịu án phí kinh donh thương mại sơ thẩm; Vì vậy được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.800.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001153 ngày 13/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngy và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án và người phải thi hành án bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, TP Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, TP Hà Nội;
-Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đình Trung